

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tuất Mạnh

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị B (tức Trần Thị B) sinh năm 1971, đều trú tại Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ Lèng Thị T, sinh năm 1996 trú tại Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/3/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại:

1. Ông Phạm Xuân N, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1960. Điều cư trú tại: Thôn Làng L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị V: Ông Phạm Xuân N - Vắng mặt.

2. Anh Lê Thế C, sinh năm 1993. Cư trú tại: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1986 và chị Ngô Bích H, sinh năm 1993. Điều cư trú tại: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Ngô Bích H: Anh Nguyễn Huy Đ - Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn P, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

3. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

4. Anh Vũ Quang V, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu 2B thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

5. Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

6. Chị Nguyễn Thị B (tức Trần Thị B), sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

7. Chị Lềng Thị T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến tháng 3/2018 Đỗ Văn D thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vụ thứ nhất: Đầu tháng 9/2017 tại quán sửa chữa xe máy của Đỗ Văn D mở tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai có anh Phạm Văn Đ (sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B) đến đặt vấn đề nhờ D tìm mua hộ một chiếc xe máy Dream, D đồng ý. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/9/2017, Đỗ Văn D đi bộ một mình từ nhà đến nhà ông Nguyễn Văn Đ ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai để ăn cưới, khi đến gần cổng nhà ông Nguyễn Văn Đ, D thấy có nhiều xe mô tô đang dựng ở lề đường phía bên trái đường liên thôn không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. D đi bộ về quán sửa chữa xe máy lấy tua vít và cò lê rồi quay lại nhà ông Nguyễn Văn Đ. Quan sát xung quanh thấy không có người để ý, D lại gần chiếc xe biển kiểm soát 24P6-7656 của vợ chồng ông Phạm Xuân N (địa chỉ thôn L, xã X) dùng cò lê và tua vít mở nắp hộc bên trái thân xe, dùng tay giật đứt dây điện tắt nổ của ổ khóa xe để vô hiệu hóa ổ khóa điện, sau đó lùi xe ra đường liên thôn đạp cần khởi động điều khiển xe về quán sửa chữa xe máy của mình.

Tại đây bị cáo tháo biển kiểm soát 24P6-7656 và hai chiếc gương chiếu hậu của xe, thay mới ổ khóa điện xe rồi gọi điện cho Phạm Văn Đ thông báo đã tìm được xe để bán cho Phạm Văn Đ. D và Phạm Văn Đ gặp nhau để thỏa thuận mua bán xe, biết xe không có giấy tờ và biển số nhưng do tin tưởng D nên Phạm Văn Đ vẫn đồng ý mua chiếc xe mô tô với giá 5.000.000đ, số tiền bán xe D đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 17/4/2018, khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thông báo chiếc xe Phạm Văn Đ mua của D là

tài sản do D trộm cắp mà có, Phạm Văn Đ đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/3/2018 D điều khiển xe mô tô Majesty biển kiểm soát 24K6-1950 trên đường quốc lộ 70 hướng đi B với mục đích tìm lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu sai. Trên đường đi D thấy có nhiều xe máy dựng ở sân trụ sở ủy ban nhân dân xã X, nên dựng xe ở ven đường rồi đi bộ lên sân ủy ban, quan sát thấy chiếc xe mô tô Honda Wave RS biển kiểm soát 36B3-645.34 của anh Lê Thế C (địa chỉ: Thôn G, xã X) dựng ở bên trái sân không có người trông coi. D tiến đến dắt xe đi ra đầu dốc điều khiển xe trôi dốc ra đường Quốc lộ 70 hướng về ngã ba B, khi xe trôi được 200m D dừng lại và dắt xe vào bên trái đường rồi luồn tay vào hai bên mặt nạ của xe, giật đứt hai dây nguồn của ổ khóa điện đầu nối trực tiếp với nhau để mở nguồn điện. Bị cáo nổ máy điều khiển xe về cất giấu tại đồi mỡ cách nhà 200m rồi quay về nhà lấy ổ khóa điện mới để thay cho xe và tháo biển kiểm soát 36B3-645.34 giấu ở bụi cây. Tiếp đó bị cáo dùng cây cỏ gianh phủ kín xe để tránh phát hiện và tìm người để bán, sau đó bị cáo quay lại lấy xe máy biển kiểm soát 24K6-1950 đi về nhà. Ngày 14/3/2018 D tự giác giao nộp chiếc xe cùng biển kiểm soát 36B3-645.34 cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 24K6-1950 D khai dùng làm phương tiện phạm tội, đến ngày 18/3/2018 D đã giao nộp xe cùng đăng ký xe cho cơ quan điều tra.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/3/2018, D điều khiển xe máy Honda WaveS biển kiểm soát 24B1- 381.39 mượn của anh Trần Văn P, sinh năm 1992 trú tại thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đi theo Quốc lộ 70 đến xã C, huyện B. Khi đi qua cửa hàng xe máy P của anh Nguyễn Huy Đ, trú tại thôn C, xã P, D quan sát thấy có nhiều xe máy có cấm ổ khóa đang dựng để bày bán ở sân mà không có người trông coi nên D điều khiển xe quay lại cửa hàng xe máy P và đi qua cửa hàng xe máy khoảng 100m thì dừng lại. D dựng xe Honda WaveS biển kiểm soát 24B1- 381.39 ở lề đường rồi đi bộ về hướng cửa hàng tiến lại gần chiếc xe máy Honda Blade biển kiểm soát 24B2-130.66 dựng ở phía ngoài cùng, chìa khóa vẫn cấm ở ổ khóa điện, D ngồi lên xe nổ máy và điều khiển chiếc xe đi về dựng xe trước sân nhà D. Tiếp đó D điều khiển xe mô tô Honda Dream của gia đình và nhờ Đỗ Văn T trú cùng thôn là anh họ của D đi cùng quay lại vị trí chiếc xe Wave S biển kiểm soát 24B1- 381.39 để lấy xe về. Chiều cùng ngày D xé tem dán của xe Honda Blade biển kiểm soát 24B2-130.66 mang đi đốt và lắp thêm phụ kiện vào xe gồm bọc cần số, đầu bít hình viên đạn màu trắng vào đầu ốc tăng xích và phanh sau của xe. Bị cáo tháo biển kiểm soát 24B2-130.66 của xe mang đi giấu ở đồi mỡ phía sau nhà rồi chèn cục đá để đánh dấu, sau đó bị cáo lắp biển kiểm soát 24P6-7656 của chiếc xe trộm cắp từ tháng 9 năm 2017 tại xã T vào chiếc xe Honda Blade với mục đích che giấu hành vi trộm cắp tài sản. Dương mang xe Honda Blade giấu ở lán để máy cưa của bố đẻ là ông Đỗ Văn C. Do nghi ngờ về nguồn gốc chiếc xe nên ngày 12/3/2018 ông Đỗ Văn C đã giao nộp chiếc xe Honda Blade cùng chiếc biển kiểm soát 24P6-7656 cho cơ quan công an. Ngày 14/3/2018 Đỗ Văn D đến Công an huyện B đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh Lào Cai kết luận: Chiếc xe Honda Blade biển kiểm soát 24B2-130.66 của anh Nguyễn Huy Đ có giá trị 14.000.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG, ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh Lào Cai kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave RS biển kiểm soát 36B3-645.34 của anh Lê Thế C có giá trị 10.800.000đ;

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG, ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 xe mô tô Honda Super Dream của ông Phạm Xuân N có giá trị 6.333.000đ;

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 31.133.000đ (Ba mươi một triệu, một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Bảo Thắng Đỗ Văn D còn có hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ở huyện B. Đối với hành vi trộm cắp tài sản tại huyện B cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã khởi tố xử lý theo thẩm quyền, còn đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B khởi tố điều tra trong một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô Majesty biển kiểm soát 24K6-1950 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô của bị cáo Đỗ Văn D.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn D đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô Honda Super Dream của ông Phạm Xuân N có giá trị 6.333.000đ; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RS BKS 36B3-645.34 của anh Lê Thế C có giá trị 10.800.000đ và 01 chiếc xe Honda Blade BKS 24B2-130.66 của anh Nguyễn Huy Đ có giá trị 14.000.000đ. Tổng trị giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 31.133.000đ (Ba mươi một triệu, một trăm ba mươi ba nghìn đồng). Trong vụ án này bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản ở các thời điểm khác nhau, trong đó có 01 vụ thực hiện vào trước ngày 01/01/2018 và 02 vụ còn lại thực hiện sau ngày 01/01/2018 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Xét thấy sau khi thực hiện hành vi phạm tội gần đây nhất thì bị cáo ra đầu thú và khai ra các hành vi trộm cắp tài sản của năm 2017 và năm 2018. Mặt khác đối chiếu giữa Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình năm 1999 với Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì mức hình phạt của các điều luật là ngang bằng nhau. Do đó cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 31.133.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó đối với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú do đó Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Liên quan trong vụ án còn có anh Phạm Văn Đ là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream biên kiểm soát 24P6-7656 của Đỗ Văn D. Quá trình điều tra xác định khi mua xe anh Phạm Văn Đ không biết nguồn gốc chiếc xe là do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý, xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với số tiền 5.000.000đ anh Phạm Văn Đ bỏ tiền ra trả tiền cho bị cáo D để mua xe, anh Phạm Văn Đ cho bị cáo D, không yêu cầu D phải trả lại số tiền này, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Đỗ Văn T là người giúp bị cáo D đi lấy chiếc xe Honda Wave S biển kiểm soát 24B1- 381.39 sau khi D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên anh Đỗ Văn T không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trình bày đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản, sau khi nhận lại tài sản các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade không gương chiếu hậu kèm 01 chiếc chìa khóa của xe; 01 biển kiểm soát 24B2-130.66. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Huy Đ chị Ngô Bích H, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh Nguyễn Huy Đ, xét thấy là đúng pháp luật (bút lục 189).

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS màu đen trắng không biển kiểm soát, không gương chiếu hậu và 01 biển kiểm soát 36B3-645.34, quá trình điều tra xác minh đây là tài sản của anh Lê Thế C, cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trao trả lại cho anh Lê Thế C, xét thấy là đúng pháp luật (bút lục 187).

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 24B1-381.39 không có gương chiếu hậu. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Văn P, anh Trần Văn P không biết và không liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn P, xét thấy là đúng pháp luật (bút lục 188).

01 xe mô tô Honda Super Dream màu trắng, không gương chiếu hậu bên trái; 01 biển kiểm soát 24P6-7656. Quá trình điều tra xác minh đây là tài sản của vợ chồng ông Phạm Xuân N, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình ông Phạm Xuân N, xét thấy là đúng pháp luật (bút lục 190).

01 xe mô tô Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 24P6-6159; 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu trắng biển kiểm soát 24K9-3766 xe không gương chiếu hậu. Đây là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản bị cáo thực hiện tại huyện B, tỉnh Lào Cai, cơ quan điều tra đã bàn giao cho công an huyện B để thực hiện điều tra theo thẩm quyền.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu sơn xanh biển kiểm soát 24K6-1950, xe không có gương chiếu hậu và 01 đăng ký mô tô của xe Majesty mang tên Vũ Quang V. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo mua của anh Vũ Quang V (trú tại khu 2B thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai) cuối năm 2016 với giá 1.500.000đ. Xét thấy đây là vật chứng bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cờ lê hai đầu bằng kim loại và 01 tua vít bằng kim loại hình lục lăng bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội, ngoài ra bị cáo còn sử dụng

làm công cụ phạm tội tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Hiện tại cơ quan điều tra công an huyện B đã thu giữ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xem xét để có một mức án phù hợp.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2018.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô Majesty biên kiểm soát 24K6-1950 màu sơn xanh, số khung TT121123, số máy FMH 121123, xe không có gương chiếu hậu, kèm 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Vũ Quang V.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT;
- CQCSĐT CA huyện BT;
- Trại tạm giam CA tỉnh LC;
- Sở tư pháp LC; - PC 81;
- Bị cáo;
- Bị hại (05);
- Thi hành án HS (4);
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng